

VÀI NÉT VỀ VẤN ĐỀ VIỆC LÀM SAU KHI TỐT NGHIỆP CỦA SINH VIÊN KHOA XÃ HỘI HỌC - TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

 CÙ THỊ THANH THÚY*

Ngày nhận: 1/10/2019

Ngày phản biện: 28/11/2019

Ngày duyệt đăng: 25/12/2019

Tóm tắt: Bài viết dựa trên kết quả nghiên cứu đề tài cấp cơ sở “Việc làm của sinh viên Khoa Xã hội học Trường Đại học Công đoàn sau khi tốt nghiệp” do tác giả làm chủ nhiệm, đã được nghiệm thu năm 2017. Nghiên cứu này khảo sát 251 sinh viên ngành Xã hội học tốt nghiệp Trường Đại học Công Đoàn trước năm 2017 bằng phương pháp chọn mẫu thuận tiện. Các phương pháp sử dụng để phân tích dữ liệu sơ cấp gồm thống kê mô tả, phân tích tương quan hai biến. Kết quả nghiên cứu cho thấy, sinh viên có việc làm có tỷ lệ tương đối cao, thời gian tìm kiếm việc làm không quá dài, với những loại hình công việc liên quan đến giáo dục đào tạo, tổ chức đoàn thể, hay trong các tổ chức chính trị xã hội chiếm ưu thế hơn cả. Hai kênh tìm kiếm việc làm quan trọng, hỗ trợ hữu ích cho sinh viên sau khi tốt nghiệp là thông qua gia đình, bạn bè, người thân. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều sinh viên làm những công việc trái ngành nghề, không phù hợp với chuyên môn và kỹ năng được đào tạo.

Từ khóa: Việc làm, sinh viên, Xã hội học

OVERVIEW OF EMPLOYMENT ISSUES AFTER GRADUATION OF SOCIOLOGY DEPARTMENT - TRADE UNION UNIVERSITY

Abstract: This article is a summary of the study of the faculty of sociology “employment of students - sociology, trade union university led by the author. This study surveyed 251 Sociology University graduates before 2017 with a convenient sampling method. The methods used to analyze primary data include descriptive statistics, two-variable correlation analysis. The research results show that students with jobs have a high percentage of subjects, the time for finding jobs is not too long, with types of jobs related to education and training, mass organizations, or in Social and political organizations predominate. Two important job search channels, useful support for students after graduation are through family, friends, relatives. However, there are still many students who work in different fields, which are not suitable with their professional knowledge and skills.

Keywords: Employment, student, sociology.

1. Đặt vấn đề

Thanh niên nói chung và sinh viên nói riêng là lực lượng lao động quan trọng cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Những năm gần đây lượng sinh viên tốt nghiệp từ các trường đại học, cao đẳng chính quy trong cả nước ngày càng nhiều, câu chuyện sinh viên ra trường với vấn đề việc làm trở nên quá quen thuộc, và mặc dù không phải là vấn đề mới, nóng hổi nhưng hàng ngày, hàng giờ vẫn nhận được sự quan tâm, chú ý của dư luận xã hội. Theo số liệu thống kê của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cùng Tổng cục Thống kê đăng trên Bản tin cập nhật thị trường lao động Việt Nam số 12, quý 4 năm 2016, số người thất nghiệp có trình độ từ Đại học trở lên là 218 nghìn người, tăng hơn, tuy không nhiều so với giai đoạn trước, vấn đề này ngày càng trở thành vấn đề

nhức nhối của toàn xã hội vì đối với sinh viên sau khi tốt nghiệp để tìm được việc làm đã khó, có được việc làm đúng với ngành nghề đào tạo lại càng khó khăn. Tình trạng thất nghiệp không chỉ gây thiệt hại cho sinh viên, gia đình và xã hội về kinh tế mà còn gây lãng phí nguồn nhân lực của đất nước [3]. Việc làm thế nào để giảm tỷ lệ sinh viên thất nghiệp hoặc làm trái ngành sau khi ra trường vẫn luôn là bài toán khó đối với những người quản lý giáo dục và vấn đề việc làm sau khi ra trường vẫn là nỗi lo của rất nhiều sinh viên [2].

Khoa Xã hội học Trường Đại học Công đoàn đào tạo Cử nhân Xã hội học từ năm 1998 đến nay, với 15 khóa, với gần 2.000 sinh viên tốt nghiệp ra trường. Vấn đề việc làm sau khi tốt nghiệp ra trường của

* Trường Đại học Công đoàn

sinh viên là vấn đề được cán bộ giảng viên, sinh viên đang theo học rất quan tâm, thể hiện phần nào hiệu quả hoạt động đào tạo của Khoa và Nhà trường trong những năm qua. Do đó, một cuộc nghiên cứu đã được tiến hành nhằm đánh giá sơ bộ về vấn đề này bước đầu cho thấy những kết quả khả quan về vấn đề việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để thu thập dữ liệu thứ cấp, nghiên cứu tiến hành các bước sau: (1) xác định những thông tin cần thiết với vấn đề, (2) định vị nguồn dữ liệu, (3) tiến hành thu thập và cuối cùng (4) đánh giá dữ liệu. Sau đó tác giả sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp để xử lý những dữ liệu giá trị và tin cậy nhằm phát triển cách tiếp cận vấn đề, xây dựng khung nghiên cứu và giải thích dữ liệu sơ cấp.

Dữ liệu sơ cấp được thu thập bằng bảng câu hỏi, được thiết kế gồm 3 phần: phần 1 là những câu hỏi về tình hình việc làm hiện nay của sinh viên cũng như những đánh giá về việc vận dụng những kiến thức và kỹ năng đã được đào tạo trong nhà trường vào công việc, phần 2 là những câu hỏi về quá trình tìm kiếm việc làm của sinh viên, phần 3 là những thông tin cá nhân của họ. Đối tượng khảo sát là sinh viên các khóa từ XH2 cho đến XH15 trừ những sinh viên thuộc diện cán bộ đi học, cử tuyển. Số phiếu khảo sát thu được là 251, sau đó phiếu khảo sát được tiến hành nhập liệu và xử lý bằng phần mềm thống kê SPSS. Bên cạnh các bảng phân tích số liệu dạng tần suất và tỷ lệ, nhằm đánh giá mối liên hệ giữa các biến số định danh và thứ bậc (được sử dụng chủ yếu trong bộ công cụ khảo sát), chúng tôi sử dụng kiểm định Chi - bình phương và các tính toán đại lượng thống kê Cramer V và Gamma.

3. Những ưu điểm của vấn đề việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Thông qua những kết quả thu được về mặt định tính và định lượng, vấn đề việc làm của sinh viên khoa Xã hội học sau khi tốt nghiệp có thể nhận thấy những ưu điểm như sau:

Thứ nhất, sinh viên khoa Xã hội học sau khi tốt nghiệp tỷ lệ có việc làm tương đối cao, khoảng thời gian tìm được công việc đầu tiên không quá dài. Với 89,2% tổng số 251 sinh viên được hỏi hiện đang có việc làm, trên 70% trong số này có được công việc đầu tiên dưới 12 tháng. Những sinh viên hiện chưa có việc làm không nhiều vì những lý do vừa mới ra trường kinh nghiệm chưa nhiều nên chưa tìm được công việc phù hợp, hay do đã có việc nhưng hiện tại nghỉ việc tạm thời để chuẩn bị một bước đệm cho công việc mới tốt hơn. Và một số ít trong đó, họ chú tâm cho việc học tập nâng cao trình độ tay nghề chuyên môn,

nhằm trang bị hơn nữa cho sự nghiệp phát triển cá nhân trong tương lai với nghề nghiệp của mình.

Thứ hai, sinh viên khoa Xã hội học sau khi tốt nghiệp làm việc chủ yếu trong những đơn vị Nhà nước, với những lĩnh vực chủ yếu liên quan đến giáo dục - đào tạo; chính trị - xã hội, hay các tổ chức đoàn thể. Xã hội học là ngành học được đào tạo khá đa dạng các bộ môn chuyên ngành khác nhau của xã hội, do đó nó đáp ứng được khá nhiều các lĩnh vực và ngành nghề hiện nay trong thị trường lao động. Sinh viên sau khi ra trường, tham gia vào rất nhiều các hoạt động công tác tại rất nhiều cơ quan, đoàn thể, công ty, tổ chức khác nhau trên nhiều lĩnh vực của xã hội. Như Giáo dục đào tạo - nghiên cứu, Chính trị - xã hội, Kinh tế - quản lý, Dịch vụ, Truyền thông, Các tổ chức đoàn thể xã hội, Kỹ thuật,... trong những lĩnh vực đó, thì lĩnh vực chính trị - xã hội thu hút nhiều sinh viên tham gia công tác nhất, đây cũng là lĩnh vực có tính chất phù hợp với sinh viên Đại học Công Đoàn.

Thứ ba, số lượng sinh viên ra trường tìm được những việc làm phù hợp hay tương đối phù hợp với chuyên ngành đào tạo tương đối cao. Những kiến thức chuyên môn được áp dụng vào thực tiễn là niềm vui không chỉ của người học mà còn của người giảng dạy. Khi đo lường mức độ hài lòng về sự phù hợp với chuyên môn đào tạo, về mức lương nhận được, về quan hệ với đồng nghiệp, và mức độ hài lòng với điều kiện cơ sở vật chất nơi làm việc, với khả năng thăng tiến; thì mức độ hài lòng về sự phù hợp với chuyên môn đào tạo là lớn nhất. Nghĩa là các cựu sinh viên khoa Xã hội học rất hài lòng về chuyên môn mình đã được đào tạo vì nó phù hợp với công việc hiện tại. Như vậy công sức mà họ bỏ ra nghiên cứu và học tập của bốn năm đại học đã được ghi nhận và thực hành, những kiến thức và kỹ năng được đào tạo là hữu dụng. Một trong các yếu tố xác định mức độ phù hợp của công việc với các bạn sinh viên sau khi ra trường đó là sự ổn định của công việc đó như thế nào? Công việc đó có phù hợp thì mới bền vững được. Bởi vậy khi được đánh giá về mức độ ổn định của công việc hiện tại với các sinh viên sau khi ra trường đã có việc làm thì mức độ "tương đối ổn định" và "rất ổn định" chiếm tỷ lệ khá lớn. Cụ thể, mức độ "tương đối ổn định" chiếm 56,3% số người được hỏi, còn mức độ "rất ổn định" cũng chiếm tỷ lệ tương đối khá 32,1%, chiếm phần hơn so với sự lựa chọn về mức độ là "không ổn định, bấp bênh" là 11,6%. Và chính bởi mức độ ổn định của các công việc với các bạn cựu sinh viên đã có công ăn việc làm thì họ hầu như không có ý định thay đổi công việc, chiếm tới 60,7% số phiếu được hỏi.

Thứ tư, việc áp dụng những kiến thức và kỹ năng được đào tạo trong nhà trường cũng đã phát huy được những hiệu quả nhất định trong công việc hiện tại của sinh viên. Đa số sinh viên đều cho rằng họ đã áp dụng được những kiến thức đã được đào tạo trong trường vào công việc, từ đó giúp họ tự tin, chủ động sáng tạo, biết cách để triển khai, giải quyết công việc một cách hiệu quả, biết hợp tác, phối hợp làm việc trong nhóm và với lãnh đạo. Đây cũng là yếu tố quan trọng giúp cho sinh viên có thể thăng tiến trong công việc cũng như yên tâm gắn bó với cơ quan đơn vị của mình, đồng thời cũng đặt ra cho Khoa Xã hội học về việc cần phải cân nhắc cho những thay đổi trong chiến lược đào tạo sau này.

Tóm lại, thành tựu về việc làm sau khi tốt nghiệp của sinh viên Khoa Xã hội học cho thấy một bức tranh có nhiều mảng sáng, khi vấn đề việc làm của sinh viên đã được giải quyết ở nhiều khâu then chốt: như tỷ lệ có việc làm cao, với những lĩnh vực và ngành nghề phù hợp, mức độ hài lòng với công việc tốt, tính ổn định công việc tương đối cao, những kiến thức và kỹ năng được đào tạo trong Nhà trường đã phát huy được hiệu quả trong công việc của sinh viên sau khi ra trường.

4. Những hạn chế của vấn đề việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Bên cạnh những thành tựu đạt được, vấn đề việc làm của sinh viên xã hội học sau khi tốt nghiệp cũng bộc lộ nhiều hạn chế, thể hiện ở những nội dung cơ bản sau.

Thứ nhất, tính chủ động trong vấn đề tìm kiếm việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp chưa cao, cho nên mối quan hệ của bố mẹ hoặc người thân, bạn bè là kênh tìm kiếm việc làm được sử dụng nhiều nhất, trong khi đó các kênh tìm kiếm việc làm thông qua các trung tâm, hay các phương tiện truyền thông đại chúng tỏ ra yếu thế. Có một nghịch lý là học sinh phổ thông phải rất vất vả mới có thể chen chân vào giảng đường đại học với tỷ lệ chọi rất cao, kèm theo đó là vô số thử thách và hệ lụy khác, thế nhưng khi tốt nghiệp ra trường, một bộ phận không nhỏ lại gặp rất nhiều khó khăn trong tìm kiếm việc làm. Nhà nghiên cứu xã hội học, TS. Lưu Hồng Minh: Hiện chưa có số liệu nào điều tra đầy đủ về tình trạng thất nghiệp trong giới trí thức. Tuy nhiên, một số nghiên cứu sơ bộ cho thấy, trong vòng 3 năm kể từ khi tốt nghiệp ra trường, trên 20% cử nhân vẫn thất nghiệp hoặc chưa có việc làm ổn định. Con số này tuy có chiều hướng giảm nhưng không ổn định và vẫn ở mức cao, gấp đôi tỷ lệ thất nghiệp chung của cả nước, hiện tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị

khoảng 7,2%, nông thôn là 10%, tổng số người chưa có công ăn việc làm khoảng 3,2 triệu người. Tất nhiên, con số 20% sẽ giảm đáng kể nếu chúng ta kéo dài khung thời gian ra 5 năm hoặc dài hơn nữa, tuy nhiên nó cũng phản ánh khá rõ những khó khăn trong tìm kiếm việc làm của giới trẻ.

Thứ hai, nhiều sinh viên sau khi tốt nghiệp vẫn làm trái ngành nghề, thậm chí là những công việc không cần đến bằng cấp, cho nên có tới 24,3% số sinh viên khảo sát trong đề tài này trả lời làm hoàn toàn trái ngành và không phù hợp với chuyên ngành được đào tạo, từ đó mà có tới 10,4% có những công việc rất bấp bênh, không ổn định.

Cũng theo phân tích ở trên, rất nhiều bạn sinh viên xã hội học ra trường luôn muốn tìm kiếm một công việc theo đúng ngành nghề của mình, đó cũng là tâm lý chung. Nhưng nếu không tìm được thì các bạn cũng nên tìm kiếm một công việc tương đối phù hợp, rồi sau đó vận dụng kiến thức của xã hội học vào giải quyết công việc hay các mối quan hệ trong công việc. Đó cũng là cách để áp dụng kiến thức chuyên môn vào cuộc sống. Và sinh viên xã hội học cũng nên nhìn nhận đúng thực tế là nếu đúng chuyên ngành mới làm thì tỷ lệ thất nghiệp sẽ tăng rất cao; vì chỉ có những nhà nghiên cứu xã hội học làm ở các viện nghiên cứu, làm những dự án hay giảng viên xã hội học mới chính thức được gọi là làm đúng ngành nghề theo bằng cấp đã học.

Tỷ lệ sinh viên xã hội học ra trường thất nghiệp hay làm không đúng chuyên môn, có lẽ cũng phải kể đến một lý do mang tầm vĩ mô. Hoạt động đào tạo hiện nay chưa quan tâm đến việc dạy cho các em kỹ năng tìm kiếm công việc sau khi tốt nghiệp. Theo TS. Lưu Hồng Minh nhận xét: "Tình trạng này ngoài nguyên nhân xuất phát từ yếu tố cá nhân của các bạn trẻ, những bất cập trong chương trình đào tạo so với yêu cầu thực tế của công việc, còn phải kể đến các em quá thiếu kỹ năng tìm việc, kỹ năng hoạch định mục tiêu cho mình một cách rõ ràng, đánh giá đúng bản thân và lập ra lộ trình phù hợp để hoàn thiện mình". Theo các nhà xã hội học, tình trạng thất nghiệp không chỉ được thể hiện dưới dạng sinh viên ra trường làm không đúng ngành nghề hay không có việc mà phải được nhìn nhận dưới nhiều góc độ như: công việc không đúng với chuyên môn, một lúc làm nhiều việc nhưng không chịu trách nhiệm cụ thể, làm việc đúng chuyên môn nhưng không được bàn giao công việc cụ thể, đảm nhận những công việc chưa xứng với khả năng và chuyên môn được đào tạo...

Thứ ba, vấn đề lương từ việc làm của sinh viên sau khi ra trường không cao, thậm chí là thấp với thu

nhập chủ yếu giao động trong khoảng từ 3 đến 5 triệu đồng. Hiện trạng này chủ yếu là do sinh viên làm ở những ngành nghề thuộc Nhà nước, các tổ chức chính trị, cơ quan đoàn thể xã hội, nên lương tính theo hệ số, với thâm niên làm việc ít, nên thu nhập hàng tháng không cao. Điều này ít nhiều có sự khác biệt với những sinh viên khối Kinh tế, kỹ thuật, khi lương cho sinh viên tốt nghiệp khối ngành xã hội thường không cao bằng.

Thông qua kết quả khảo sát sinh viên tốt nghiệp ngành Xã hội học, tìm hiểu quá trình đào tạo cũng như đánh giá quá trình học tập, rèn luyện của sinh viên, các vấn đề liên quan đến khả năng xin việc của sinh viên, có thể kể đến các nguyên nhân sau.

Do định hướng nghề nghiệp không rõ ràng, bắt nguồn ngay từ việc nhiều em thi vào khoa Xã hội học Trường Đại học Công đoàn mà định hướng nghề nghiệp không rõ ràng, các em không biết ngành này có phù hợp với nhu cầu, sở thích và tính cách của mình hay không. Trong quá trình học sinh viên chưa chú tâm, coi việc học là quan trọng, không có quyết tâm học, mà coi việc học cốt là để có tấm bằng Đại học. Các em thiếu sự nghiêm khắc với bản thân, dễ sa đà vào những thú vui hàng ngày, không quản lý tốt thời gian học tập, vui chơi giải trí của mình, thậm chí nhiều sinh viên còn thường xuyên bỏ học, bỏ tiết... dẫn đến kết quả học tập thấp kém. Sinh viên thiếu hụt các kỹ năng mềm, vấn đề kỹ năng tự học, tự nghiên cứu cũng như các kỹ năng mềm cần thiết chưa được sinh viên chú trọng và chưa được định hướng tốt. Sinh viên quá kỳ vọng, lý tưởng hóa công việc, đa phần sinh viên đều bị động sau khi tốt nghiệp, nguyên nhân do các bạn luôn mong muốn tìm một việc làm đúng chuyên ngành đào tạo và cũng không chấp nhận mức lương thấp, các bạn thường có tâm lý tìm kiếm một công việc thật hoàn hảo ở một công ty hay cơ quan nhà nước.

Tóm lại, có nhiều nguyên nhân lý giải cho những khó khăn về vấn đề việc làm của sinh viên, tuy nhiên, nguyên nhân quan trọng nhất xuất phát từ phía chính sinh viên, do những định hướng nghề nghiệp không rõ ràng, quá trình học chưa thực sự nỗ lực cố gắng dẫn đến những hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ, sự thiếu hụt các kỹ năng mềm, cùng những kỳ vọng chưa phù hợp về công việc... đã biến vấn đề tìm kiếm việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp trở thành vấn đề không dễ giải quyết.

Kết luận

Có thể thấy, vấn đề việc làm của sinh viên khoa Xã hội học sau khi ra trường đã đạt được những thành tựu nhất định, tuy nhiên vẫn còn tồn tại những quan ngại khi một bộ phận không nhỏ các em vẫn

phải làm trái ngành nghề, những công việc không liên quan với ngành nghề đã được đào tạo. Tính chủ động của sinh viên trong vấn đề tìm kiếm việc làm không cao, khi các em vẫn có thái độ trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của người khác để tìm được những công việc đầu tiên. Thêm vào đó, vấn đề thu nhập của sinh viên Xã hội học sau khi ra trường cũng là vấn đề cần tính đến, khi thu nhập do công việc hiện tại mang lại vẫn chưa cao.

Lý giải cho những khó khăn về quá trình tìm việc làm của sinh viên sau khi ra trường có rất nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chủ quan từ phía sinh viên là nguyên nhân chủ yếu, khi ngay từ đầu định hướng nghề nghiệp của các em đã không rõ ràng, cho nên sự phấn đấu học tập, rèn luyện chuẩn bị cho vấn đề việc làm trong tương lai của sinh viên không được thực thi một cách nghiêm túc và quyết liệt. Việc thiếu hụt kỹ năng mềm làm sinh viên lúng túng trong quá trình xin việc, không biết phải bắt đầu từ đâu, và cần phải làm gì? Thậm chí nhiều em bị loại vì không có kỹ năng tìm kiếm thông tin việc làm, kỹ năng viết hồ sơ xin việc, kỹ năng trả lời phỏng vấn... từ đó gây tâm lý sợ hãi, nhút nhát, thiếu sự chủ động, linh hoạt trong quá trình tìm kiếm việc làm. Việc quá kỳ vọng và lý tưởng hóa công việc cũng trở thành những rào cản khi sinh viên không lường hết những khó khăn, ảo tưởng làm họ khó lòng chấp nhận những công việc đòi hỏi sự rèn luyện, vất vả, kiên nhẫn, cũng khiến sinh viên khó lòng tìm được một công việc như ý.

Nhằm khắc phục phần nào những điều này, một số giải pháp được đưa ra như sau: Đối với Nhà trường, cần coi việc nâng cao trình độ chuyên môn của giảng viên là nhiệm vụ tiên quyết trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, thường xuyên tổ chức các lớp kỹ năng mềm cho sinh viên như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phỏng vấn xin việc,... cho các lớp sinh viên năm cuối. Nhà trường và khoa là cầu nối liên kết chặt chẽ với các nhà tuyển dụng để nắm bắt được nhu cầu và xu hướng tuyển dụng nhằm tạo điều kiện cho sinh viên có nhiều cơ hội để giao lưu, làm việc với các công ty, doanh nghiệp. Đối với sinh viên, cần tăng cường tính chủ động, tự học, tự nghiên cứu, ngoài việc trau dồi các kiến thức trên lớp, sinh viên cần tăng cường việc tự học, tự nghiên cứu, quan sát thực tế, rèn luyện các kỹ năng học tập và kỹ năng mềm, sinh viên cần giảm sự lý tưởng hóa và kỳ vọng khi bắt đầu công việc mới, hãy chấp nhận vị trí khởi nghiệp là một nhân viên bình thường, sau đó trải qua quá trình làm việc thực tế, tích lũy kinh nghiệm, tích cực học hỏi, từ đó sẽ dễ

(Xem tiếp trang 74)

kỹ năng làm việc hỗ trợ tích cực cho công việc tương lai theo ngành nghề nhất định; (v) Tham gia công tác xã hội là hết sức bổ ích giúp nâng cao tinh thần cộng đồng, nhận định rõ nét và định hướng đúng đắn giá trị bản thân.

Đối với Nhà trường: Để hoàn thiện những kỹ năng mềm cần thiết cho lưu học sinh, trong chiến lược đào tạo con người toàn diện, nhà trường cần thực hiện một số giải pháp: (i) Thay đổi, hoàn thiện chương trình đào tạo trên cơ sở bổ sung việc rèn luyện, trang bị những kỹ năng mềm cần thiết cho lưu học sinh phù hợp theo từng năm học bên cạnh đào tạo về chuyên môn; (ii) Thường xuyên tổ chức ngày hội việc làm, các buổi giao lưu gặp gỡ giữa sinh viên và doanh nghiệp để nhà trường, lưu học sinh nắm bắt được nhu cầu ngày càng cao của thị trường lao động. Ngược lại, các doanh nghiệp cũng có cơ hội tiếp cận lao động tại nguồn và “đặt hàng” đào tạo.

4. Kết luận

Lưu học sinh Lào tốt nghiệp Trường Đại học Công đoàn có việc làm chiếm tỷ lệ cao, chỉ một bộ phận nhỏ hiện chưa có việc làm, nhưng lý do chủ yếu là do chưa tìm được công việc phù hợp ưng ý, hoặc tiếp tục quá trình học tập. Lưu học sinh Lào sau khi tốt nghiệp làm việc trong nhiều thành phần kinh tế khác nhau, trong đó chiếm ưu thế hơn cả là làm việc trong loại hình cơ quan thuộc Nhà nước, với đa dạng các ngành nghề thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, chủ yếu những công việc thuộc lĩnh vực chính trị - xã hội, giáo dục đào tạo hay các tổ chức đoàn thể xã hội. Có thể thấy, vấn đề việc làm của lưu học sinh Lào sau khi tốt nghiệp đã đạt được những thành tựu nhất định. Tuy nhiên vẫn còn thực trạng làm trái ngành nghề với chuyên môn được đào tạo. Điều này gây ra sự lãng phí đối với xã hội, gia đình và bản thân các lưu học sinh, khi nguồn nhân lực, kiến thức và kỹ năng đã được đào tạo không được sử dụng hợp lý. Lý giải cho những khó khăn về quá trình tìm việc làm của lưu học sinh Lào sau khi tốt nghiệp có rất nhiều nguyên nhân. Nhiều lưu học sinh vẫn thiếu kinh nghiệm thực hành, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng xin việc hay chưa nhận thức rõ lĩnh vực hành nghề của bản thân. Trong những năm qua, Trường Đại học Công đoàn đã có nhiều nỗ lực trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học; tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, nâng cao trình độ, chất lượng giảng dạy. Tuy nhiên để giúp sinh viên và lưu học sinh sau khi tốt nghiệp hội nhập trong thị trường lao động việc làm, nhà trường cần phải có rất nhiều cố gắng và đầu tư hơn về cơ sở vật chất, môi trường đào tạo và đặc biệt là định hướng tư vấn nghề nghiệp. Việc này có thể khẳng

định và giữ vững được thương hiệu cũng như uy tín về chất lượng đào tạo của nhà trường.

Nhìn chung, giải pháp để cải thiện tình hình việc làm cho lưu học sinh Lào sau khi tốt nghiệp gồm các gợi ý về bổ sung các diễn đàn, kênh thông tin và cơ hội việc làm cho sinh viên trong quá trình dạy và học, kèm theo đó là sự hợp tác giữa nhà trường và sinh viên để xây dựng môi trường giáo dục tăng tính cạnh tranh, định hướng nghề nghiệp, kỹ năng ngoại ngữ và kỹ năng mềm cho sinh viên. Nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh và tỷ lệ có việc làm sau khi tốt nghiệp của lưu học sinh Lào, Trường Đại học Công đoàn cần có chuyển biến lớn trong nhận thức và hành động của các khoa, bộ môn, đội ngũ giảng viên và cả chính các lưu học sinh Lào trong trường. □

Tài liệu tham khảo

1. Tạp chí Vientiane Times, số 21, 22/02/2018.
2. Phạm Tất Dong, *Hoạt động hướng nghiệp trong trường phổ thông*, Hà Nội, 1984.
3. Các giải pháp nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên. <https://giaoducthoidai.vn/trao-doi/cac-giai-phap-nang-cao-ky-nang-nghe-nghiep-cho-sinh-vien-2798998-v.html/> (truy cập ngày 14/01/2017).
4. Lê Văn Toàn, (2015) *Việc làm của sinh viên hiện nay*. Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
5. Bùi Loan Thùy. *Nâng cao sức cạnh tranh cho sinh viên Việt Nam trên thị trường lao động trong nước và quốc tế*. Tạp chí “Hướng tới hiện đại hóa nền giáo dục Việt Nam”, số 6 (16), Tháng 9-10/2012.

VÀI NÉT VỀ VẤN ĐỀ VIỆC LÀM...

(Tiếp theo trang 78)

dàng có cơ hội thăng tiến và được ngồi vào vị trí mà bạn mong muốn. Chấp nhận tình trạng phải làm việc xa nhà hoặc xa nơi đã từng học tập, hãy tập thói quen tự lập, tập tính mạnh mẽ, hãy đưa ra thử thách cho bản thân để tìm cơ hội mới cho mình bằng cách xin việc ở các tỉnh khác, địa phương khác. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ LĐ-TB&XH & Tổng cục TK. (n.d.). Bản tin cập nhật thị trường lao động, số 12, quý 4, năm 2016.
2. HomeVN. (2013). Sinh viên loay hoay với vấn đề việc làm sau khi ra trường. <http://www.homevn.net/sinh-vien-loay-hoay-voi-van-de-viec-lam-sau-khi-ra-truong-aid534.html>, truy cập ngày 6/8/2014.
3. Nguyễn Trọng Nhân, Nguyễn Mai Quốc Việt, L. M. T. (2015). Thực trạng việc làm của sinh viên ngành Việt Nam học (hướng dẫn viên du lịch) tốt nghiệp từ trường Đại học Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 39, 102-109.